TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:42/2022/DS – ST
Ngày: 27 – 4 – 2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Trí

2. Bà Hồ Thị Kim Liên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thụ lý số: 216/2021/TLST – DS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST – DS ngày 15 tháng 3 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 75/2021/QĐST – DS ngày 06 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà CT – Số A THĐ, Phường CN, Quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV.

Người đại diện cho Ngân hàng TMCP BĐLV: Ông Trần Quốc C, Trưởng Phòng khách hàng của Ngân hàng TMCP BĐLV – chi nhánh An Giang (theo giấy ủy quyền số 3611A/2021/2020/UQ – LienVietPostBank.AG ngày 08/11/2021).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1974

Bà Lữ Bích T, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Số B Nhà ở công vụ của BCHQS, khóm BT phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai, các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Quốc C là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:***

Nguyên ngày 10/07/2018, ông Nguyễn Quốc N cùng bà Lữ Bích T ký Hợp đồng Tín Dụng số HDTD9102018160 với Ngân hàng BĐLV – Chi nhánh An Giang (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và nhận nợ theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số cụ thể là 250.000.000 đồng, lãi suất là 12.55%/tháng. Mục đích: mua sắm đồ gia dụng. Phương thức trả nợ gốc và lãi trong thời hạn 60 kỳ, trả lãi: cố định vào ngày 05 hàng tháng theo dư nợ thực tế, tháng bắt đầu là 08/2018. Ông N, bà T không thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay. Sau khi nhận tiền vay, ông N, bà T đã trả tiền lãi là 64.611.571 đồng và gốc là 141.780.000 đồng. Tuy nhiên, đến tháng 10/2021 ông N và bà T không thực hiện nghĩa vụ như đã thỏa thuận. Ngày 11/6/2021, Ngân hàng BĐLV gửi thông báo ông N, bà T, cũng như nhiều lần đến đơn vị công tác, chỗ ở của ông N, bà T trao đổi, làm việc, yêu cầu ông bà thanh toán nợ nhưng ông N chỉ cam kết, hứa hẹn chứ không thực hiện. Khoản vay của ông N, bà T đã chuyển sang nợ quá hạn tại Ngân hàng LV ngày 15/6/2021. Như vậy, ông N, bà T đã vi phạm Điều 7, mục 7.1. của hợp đồng. Sau khi Tòa án thụ lý yêu cầu của Ngân hàng đến nay, ông N, bà T có khắc phục được các nghĩa vụ đã vi phạm. Tuy nhiên, đến kỳ tháng 02-03/2022, ông N, bà T lại tiếp tục vi phạm thỏa thuận. Do ngân hàng đã tạo điều kiện hết mức để ông N, bà T có thể trả nợ nhưng ông bà vẫn tiếp tục vi phạm. Nay, ngân hàng yêu cầu ông N, bà T phải có trách nhiệm trả trả tổng số tiền là 71.557.117 đồng. Trong đó có nợ gốc phải thanh toán là 70.668.035 đồng, phạt chậm trả gốc là 21.564 đồng (từ ngày 05/3/2022 – 15/3/2022), tiền lãi là 867.527đ. Yêu cầu ông N, bà T tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Quốc N, bà Lữ Bích T là tranh chấp giao dịch dân sự, cụ thể là hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các bị đơn có nơi thường trú tại số Số B Nhà ở công vụ của BCHQS, khóm BT phường BK, thành phố LX. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Mai Đức Minh là Giám đốc Ngân hàng TMCP BĐLV – chi nhánh An Giang được người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn là ông Phạm Doãn S ủy quyền tham gia tố tụng. Ông Minh ủy quyền lại cho ông Trần Quốc C, chức vụ Phó Giám đốc Phụ trách Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Khách hàng (theo giấy ủy quyền số 3611A/2021/UQ – LienVietPostBank.AG ngày 08/11/2021). Việc ủy quyền được thực hiện đúng trình tự. Về hình thức và nội

dung ủy quyền không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa, ông N, bà T tiếp tục vắng mặt lần thứ 2, không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

Về nội dung:

[4] Quá trình giải quyết vụ án, ông N thừa nhận vợ chồng ông có nợ Ngân hàng số tiền như Ngân hàng đã khởi kiện và xin được tạo thêm thời gian để khắc phục nợ quá hạn. Tuy nhiên, khi Tòa án tiến hành mở lại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải thì ông N, bà T không đến tham gia. Như vậy, ông bà đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của bị đơn được quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết.

[5] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, nguyên đơn cung cấp chứng cứ là bản sao hợp đồng tín dụng số HDTD9102018660 ngày 10/7/2018 giữa bên cho vay là Ngân hàng và bên vay là ông Nguyễn Quốc N và bà Lữ Bích T, giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ ngày 09/7/2018 của người vay là ông N, bà T.

[6] Xét thấy, quá trình thực hiện hợp đồng, ông N, bà T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ vay được các bên thỏa thuận. Việc bên vay vi phạm và cố tình lẫn tránh nghĩa vụ đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bên cho vay. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 14, 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cụ thể, buộc ông N, bà T trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/4/2022 là 72.679.044 đ (bảy mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng), trong đó có tiền vốn còn nợ là 70.690.000 đồng, tiền lãi từ ngày 07/02/2022 đến ngày 27/4/2022 là 1.989.044 đồng, ông N, bà T có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 28/4/2022 cho đến khi trả hết tiền còn nợ.

[7] <u>*Về án phí dân sự sơ thẩm*</u>:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ngân hàng được nhận lại (do Ngân hàng TMCP BĐLV – Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0000666 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.634.000 đ (ba triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng;

- Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV.

Buộc bị đơn là ông Nguyễn Quốc N và bà Lữ Bích T phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần BĐLV (do Ngân hàng TMCP BĐLV – Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) tổng số tiền là 72.679.044 đ (bảy mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn không trăm bốn mươi bốn đồng) trong đó có tiền vốn còn nợ là 70.690.000 đồng, tiền lãi từ ngày 07/02/2022 đến ngày 27/4/2022 là 1.989.044 đồng

Kể từ ngày 28/4/2022, ông Nguyễn Quốc N và bà Lữ Bích T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD9102018660 ngày 10/7/2018 giữa Ngân hàng TMCP BĐLV – chi nhánh An Giang với ông Nguyễn Quốc N, bà Lữ Bích T.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ngân hàng được nhận lại (do Ngân hàng TMCP BĐLV – Chi nhánh An Giang đại diện nhận thay) tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đ (ba triệu đồng) theo biên lai thu số 0000666 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 3.634.000 đ (ba triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn đồng).

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự)./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TP.Long Xuyên
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Phạm Xuân Khanh